

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BTP-PB&TG

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2026

V/v phối hợp khảo sát các chính sách của
Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi)

Kính gửi:

- Tổ chức pháp chế bộ, ngành trung ương;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 3201/QĐ-BTP ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi), để thu thập, tổng hợp và đánh giá toàn diện ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và các nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp, Bộ Tư pháp tiến hành khảo sát các chính sách của Luật, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, hình thức khảo sát

1.1. Tại trung ương:

a) Đối tượng khảo sát:

- Công chức, viên chức đại diện tổ chức pháp chế, đơn vị đầu mối tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) các bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương.

- Thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

- Thành viên Tổ thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

- Báo cáo viên pháp luật của bộ, ngành.

b) Hình thức khảo sát:

Qua Google Form tại đường link: <https://forms.gle/9bLP8DZ7fcZQ34Lr8>

1.2. Tại địa phương:

a) Đối tượng khảo sát:

- Nhóm 1: Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu công tác PBGDPL tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các sở, ngành; thành viên Hội đồng, Tổ thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh; báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

- Nhóm 2: Chủ tịch/hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách công tác PBGDPL.

- Nhóm 3: Luật gia, luật sư; trợ giúp viên pháp lý, tư vấn viên pháp luật.
- Nhóm 4: Người dân.

b) Hình thức khảo sát:

- Qua mẫu phiếu giấy: Được gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân xã, đặc khu (danh sách các xã, đặc khu được nêu tại Phụ lục kèm theo Công văn này) đối với đối tượng nhóm 2 (01 phiếu/01 đơn vị xã, đặc khu), nhóm 4 (03 phiếu/01 đơn vị xã, đặc khu).

- Qua Google Form tại đường link:

+ Đối tượng thuộc nhóm 1: <https://forms.gle/9bLP8DZ7fcZQ34Lr8>

+ Đối tượng thuộc nhóm 2, trừ những người đã được khảo sát qua mẫu phiếu giấy: <https://forms.gle/DVeSM1D78344rvKU6>

+ Đối tượng thuộc nhóm 3: <https://forms.gle/9JzMCH7LxQSRXrW7>

+ Đối tượng thuộc nhóm 4, trừ những người đã được khảo sát qua mẫu phiếu giấy: <https://forms.gle/c7q7ZRsXGVsTushR7>

2. Hướng dẫn một số nội dung tổ chức thực hiện khảo sát

Trên cơ sở đối tượng, hình thức khảo sát nêu tại mục 1 trên, Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị:

2.1. Tổ chức pháp chế/đơn vị đầu mối tham mưu công tác PBGDPL của bộ, cơ quan, tổ chức ở Trung ương triển khai đến các đối tượng khảo sát tại trung ương thuộc phạm vi quản lý bằng hình thức phù hợp (có thể sử dụng các kênh tương tác như Email, Zalo...). Thời gian hoàn thành việc khảo sát: ***Trước ngày 07/3/2026.***

2.2. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố tham mưu triển khai khảo sát đến các đối tượng khảo sát tại địa phương như sau:

- Phối hợp gửi đường link khảo sát tới từng đối tượng khảo sát thông qua các kênh tương tác như Email, Zalo, văn bản hành chính hoặc hình thức phù hợp khác. Thời gian hoàn thành việc khảo sát: ***Trước ngày 07/3/2026.***

- Phối hợp, theo dõi, đôn đốc các đối tượng khảo sát qua mẫu phiếu tại Phụ lục kèm theo Công văn này trả lời, gửi phiếu khảo sát giấy về Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp cử đồng chí Nguyễn Thị Giang - Chuyên viên chính Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý, số điện thoại: 024.6273.9480/0912.954.932 làm đầu mối liên hệ, trao đổi thông tin.

Trân trọng sự phối hợp công tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Ngọc (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PB&TG (Giang).

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phan Hồng Nguyên

Phụ lục

Các xã, đặc khu khảo sát trực tiếp qua phiếu khảo sát giấy

(Kèm theo Công văn số /BTP-PB&TG ngày /02/2026 của Bộ Tư pháp)

Stt	Địa phương	Số lượng phiếu	Ghi chú
1	Tỉnh An Giang: Đặc khu Thổ Châu	04	
2	Tỉnh Cao Bằng: 30 xã Bảo Lạc, Bảo Lâm, Bế Văn Đàn, Cô Ba, Cốc Pàng, Đàm Thủy, Đình Phong, Đoàn Dương, Hạ Lang, Hà Quảng, Huy Giáp, Hưng Đạo, Khánh Xuân, Lũng Nặm, Lý Bôn, Lý Quốc, Nam Quang, Phan Thanh, Phục Hòa, Quang Hán, Quảng Lâm, Quang Long, Quang Trung, Sơn Lộ, Tam Kim, Tổng Cọt, Trùng Khánh, Vinh Quý, Xuân Trường, Yên Thổ.	120	04 phiếu/xã
3	Tỉnh Đắk Lắk: 11 xã Buôn Đôn, Dliê Ya, Ea Hiao, Ia Lốp, Ia Rvê, Krông Nô, Cư Pui, Ea Bung, Ea Rók, Ea Súp, Yang Mao.	44	04 phiếu/xã
4	Tỉnh Điện Biên: 30 xã Chà Tở, Chiềng Sinh, Mường Chà, Mường Luân, Mường Mùn, Mường Nhà, Mường Nhé, Mường Toong, Nà Búng, Nà Hỳ, Na Son, Nậm Kè, Nậm Nèn, Núa Ngam, Pa Ham, Pu Nhi, Pú Nhung, Phình Giàng, Quảng Lâm, Sam Mứn, Sáng Nhè, Si Pa Phìn, Sín Chải, Sín Thầu, Sính Phình, Tà Đình, Tủa Chùa, Tủa Thàng, Thanh Yên, Xa Dung.	120	04 phiếu/xã
5	Tỉnh Đồng Nai: 03 xã Bù Gia Mập, Đak Nhau, Đăk Ô.	12	04 phiếu/xã
6	Tỉnh Gia Lai: 10 xã Đak Rong, Ia Chia, Ia Dom, Ia Mơ, Ia Nan, Ia O, Ia Pnôn, Ia Púch, SRó.	40	04 phiếu/xã
7	Tỉnh Khánh Hòa Đặc khu Trường Sa	04	
8	Tỉnh Lai Châu: 28 xã	112	04 phiếu/xã

	Bum Nưa, Bum Tở, Đào San, Hồng Thu, Hua Bum, Khoen On, Khổng Lào, Khun Há, Lê Lợi, Mù Cả, Mừng Kim, Mừng Mô, Mừng Tề, Nậm Sỏ, Nậm Cuối, Nậm Hàng, Nậm Mạ, Nậm Tăm, Pa Tần, Pa Ủ, Pu Sam Cáp, Si Lờ Lầu, Sìn Hồ, Sìn Suối Hồ, Tà Tổng, Tủa Sín Chải, Thu Lũm, Tả Lèng.		
9	Tỉnh Lạng Sơn: 08 xã Ba Sơn, Cao Lộc, Công Sơn, Đoàn Kết, Kiên Mộc, Khuất Xá, Mẫu Sơn, Quốc Việt.	32	04 phiếu/xã
10	Tỉnh Lào Cai: 36 xã A Mú Sung, Bắc Hà, Bản Hồ, Bản Lầu, Bản Liền, Bản Xèo, Bảo Nhai, Cao Sơn, Cốc Lầu, Chế Tạo, Dền Sáng, Hạnh Phúc, Khao Mang, Lao Chải, Lùng Phình, Minh Lương, Mù Cang Chải, Mừng Bo, Mừng Khương, Mừng Hum, Nậm Cỏ, Nậm Xé, Nghĩa Đô, Ngũ Chỉ Sơn, Púng Luông, Pha Long, Phình Hồ, Si Ma Cai, Sín Chéng, Tả Củ Tỷ, Tả Phìn, Tả Van, Tả Xi Láng, Tú Lệ, Trạm Tấu, Y Tý.	144	04 phiếu/xã
11	Tỉnh Lâm Đồng: 34 Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Đam Rông 1, Đam Rông 2, Đam Rông 3, Đam Rông 4, Đăk Mil, Đăk Săk, Đăk Song, Đăk Wil, Đức An, Krông Nô, Lạc Dương, Nam Dong, Nam Đà, Nậm Nung, Nhân Cơ, Quảng Hòa, Quảng Khê, Quảng Phú, Quảng Sơn, Quảng Tân, Quảng Tín, Quảng Trục, Tà Năng, Tà Hine, Tà Đùng, Tuy Đức, Thuận An, Thuận Hạnh, Trường Xuân.	136	04 phiếu/xã
12	Tỉnh Nghệ An: 22 xã Bắc Lý, Chiêu Lưu, Huồi Tụ, Hữu Kiệm, Hữu Khuông, Keng Đu, Mừng Lống, Mừng Quàng, Mừng Típ, Mừng Xén, Mỹ Lý, Nậm Cẩn, Nga My, Nhôn Mai, Quế Phong, Tam Quang, Tam Thái, Tiên Phong, Thông Thụ, Na Loi, Na Ngoi, Tri Lễ.	88	04 phiếu/xã
13	Tỉnh Quảng Ninh: 02 xã, đặc khu - Đặc khu Cô Tô. - Xã: Hoành Mô.	08	04 phiếu/xã, đặc khu
14	Tỉnh Quảng Ngãi: 28 xã, đặc khu - Đặc khu Lý Sơn. - Bờ Y, Dục Nông, Đăk Kôi, Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Pék, Đăk Plô, Đăk Pxi, Đăk Rve, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Ia Đal, Ia Tơi, Kon Đào, Kon Plông, Măng Bút, Măng Đen, Măng Ri, Mô Rai, Ngọc Linh, Ngọc Tụ, Rờ Koi, Sa Bình,	112	04 phiếu/xã, đặc khu

	Sa Loong, Tu Mơ Rông, Xốp, Ya Ly.		
15	Tỉnh Quảng Trị: 17 xã, đặc khu - Đặc khu Côn Cỏ. - Dân Hóa, Kim Điền, Kim Phú, Thượng Trạch, Trường Sơn, Tuyên Lâm, La Lay, Tà Rụt, Đakrông, A Dơi, Lia, Khe Sanh, Hướng Lập, Hướng Phùng, Tân Lập, Tân Thành.	68	04 phiếu/xã, đặc khu
16	Tỉnh Sơn La: 27 xã Bắc Yên, Bó Sinh, Co Mạ, Chiềng Hoa, Chiềng Khoong, Chiềng Khương, Chiềng Lao, Chiềng Sại, Gia Phù, Kim Bon, Long Hẹ, Mường Bám, Mường Chiên, Mường La, Mường Lạn, Mường Lầm, Mường Lò, Mường Sại, Nậm Ty, Ngọc Chiến, Pắc Ngà, Púng Bính, Sốp Cộp, Suối Tọ, Tạ Khoa, Tà Xùa, Xím Vàng.	108	04 phiếu/xã
17	Tỉnh Tuyên Quang: 40 Bạch Đích, Bản Máy, Cán Tỷ, Du Già, Đồng Văn, Đường Thượng, Hoàng Su Phì, Hồ Thầu, Khâu Vai, Khuôn Lũng, Lao Chải, Lũng Cú, Lũng Phìn, Lũng Tám, Mậu Duệ, Mèo Vạc, Minh Tân, Nám Dăn, Nậm Dịch, Niêm Sơn, Ngọc Long, Nghĩa Thuận, Pà Vầy Sủ, Pờ Ly Ngải, Phố Bàng, Quán Bạ, Quảng Nguyên, Sà Phìn, Sơn Vĩ, Sủng Máng, Tát Ngà, Tân Tiến, Tùng Vài, Thàng Tín, Thanh Thủy, Thảng Mồ, Thông Nguyên, Trung Thịnh, Xín Mần, Yên Minh.	160	04 phiếu/xã
18	Tỉnh Thái Nguyên: 11 xã Bằng Thành, Cao Minh, Côn Minh, Cường Lợi, Đồng Phúc, Ngân Sơn, Nghiên Loan, Thượng Quan, Văn Lang, Vĩnh Thông, Xuân Dương.	44	04 phiếu/xã
19	Tỉnh Thanh Hóa: 08 xã Mường Chanh, Mường Lát, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý.	32	04 phiếu/xã
20	Thành phố Đà Nẵng: 20 xã, đặc khu - Đặc khu Hoàng Sa. - Avuong, Bến Giằng, Đắc Pring, Hùng Sơn, La Dêê, La Êê, Nam Giang, Nam Trà My, Phước Chánh, Phước Năng, Phước Thành, Tây Giang, Trà Đốc, Trà Giáp, Trà Leng, Trà Linh, Trà Tân, Trà Tập, Trà Vân.	80	04 phiếu/xã, đặc khu
21	Thành phố Hải Phòng: 01 đặc khu Đặc khu Bạch Long Vỹ.	04	

22	Thành phố Hồ Chí Minh: 01 đặc khu Đặc khu Côn Đảo.	04	
23	Thành phố Huế: 04 xã A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4.	16	04 phiếu/xã